



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **21** /2017/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định chi tiết một số nội dung của Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngày kể từ ngày **21.8.2017**.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh căn cứ Quyết định thi hành. / . *Thao*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử;
- Lưu VT, KTTH, PVPKTTH, CVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tử Quỳnh

QUY ĐỊNH

Một số nội dung theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~21~~../2017/QĐ-UBND ngày ~~10~~ tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Việc lập dự toán ngân sách; tài liệu thuyết minh căn cứ phân bổ ngân sách.
2. Mức rút dự toán chi cân đối ngân sách và chi bổ sung có mục tiêu.
3. Thời gian báo cáo và biểu mẫu báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước.
4. Thời gian gửi báo cáo quyết toán; thời hạn thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị dự toán ngân sách cấp I, các đơn vị sử dụng ngân sách; các cơ quan tổng hợp; các cơ quan thu ngân sách; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan trong việc quản lý và sử dụng ngân sách.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Điều 3. Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, các khoản thu phí, lệ phí và thu sự nghiệp

1. Các khoản thu phí, lệ phí: Các cơ quan, đơn vị, các cấp ngân sách báo cáo cụ thể từng khoản thu phí, lệ phí (chi tiết: số thu, số được để lại chi theo chế độ, số nộp ngân sách nhà nước) để có cơ sở giao dự toán thu phí, lệ phí và dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại;

2. Các khoản thu sự nghiệp không thuộc danh mục thu phí, lệ phí, các khoản thu chuyển sang cơ chế giá dịch vụ, không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, không tổng hợp chung vào dự toán thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà

nước, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền giám sát theo quy định;

3. Cơ quan Thuế, Hải quan các cấp lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đảm bảo tính chính xác theo khu vực kinh tế, địa bàn hành chính, phân cấp quản lý đối tượng nộp thuế.

Điều 4. Dự toán chi ngân sách

1. Đối với dự toán chi đầu tư phát triển: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Trong đó, các huyện, thành phố, thị xã lưu ý khi giao các cơ quan, đơn vị làm chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án giao đất phải theo đúng quy định về phân cấp quản lý ngân sách, phù hợp với nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách các cấp được hưởng theo tỷ lệ phân chia ngân sách.

2. Dự toán chi thường xuyên

a) Dự toán chi thường xuyên được lập trên cơ sở định mức phân bổ, nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

b) Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các chương trình, dự án, đề tài có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện bao gồm kinh phí thực hiện tại đơn vị mình và kinh phí thực hiện tại các đơn vị khác tham gia chương trình;

c) Xây dựng và tổng hợp vào dự toán chi thường xuyên của sở, ngành, địa phương phải bao gồm cả dự toán chi đảm bảo hoạt động của các lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính, các nhiệm vụ chi trước đây được thực hiện bằng nguồn thu phí, lệ phí được để lại đơn vị, nhưng theo Luật ngân sách nhà nước 2015 các khoản phí, lệ phí này được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

d) Các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi thường xuyên gửi cơ quan tài chính kèm theo các tài liệu sau đây:

Đối với kinh phí tự chủ của cơ quan Đảng, quản lý hành chính, tổ chức chính trị xã hội; kinh phí hoạt động thường xuyên (phân bổ theo định mức) của các đơn vị sự nghiệp, các hội đoàn thể: Quyết định giao biên chế; bảng thanh toán lương tháng hiện tại và tháng trước liền kề; bảng tổng hợp dự toán chi theo định mức, tổng hợp hệ số lương, nhu cầu cải cách tiền lương theo biểu số 01, biểu số 02, biểu số 03 kèm theo.

Đối với kinh phí không tự chủ của cơ quan Đảng, quản lý hành chính, tổ chức chính trị xã hội; kinh phí giao theo các nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị sự nghiệp, các hội đoàn thể: Văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; các đề án, dự án, kế hoạch, chương trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (nếu có); các văn bản quy định chế độ chi; biểu dự toán chi tiết có thuyết minh cơ sở lập dự toán: Số đối tượng, nội dung chi, mức chi ... ;

Điều 5. Thời gian lập dự toán

1. Thời gian thông báo số kiểm tra

Ủy ban nhân dân uỷ quyền cho cơ quan tài chính cùng cấp chủ trì phối hợp với cơ quan Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan Thuế và các cơ quan liên quan hướng dẫn, thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới.

a) Cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 6 năm trước.

b) Cấp huyện trước ngày 20 tháng 6 năm trước.

2. Thời gian lập dự toán

Các đơn vị dự toán cấp I và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ tổng hợp và lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch đầu tư (đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu quốc gia):

a) Cấp tỉnh trước ngày 5 tháng 7 năm trước

b) Cấp huyện trước ngày 30 tháng 6 năm trước.

c) Các đơn vị dự toán cấp I căn cứ đặc điểm của đơn vị, quy định thời gian lập và gửi dự toán ngân sách đối với các đơn vị trực thuộc cho phù hợp.

3. Thời gian tổng hợp dự toán

a) Cơ quan Thuế, Hải quan tổng hợp lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan Thuế, Hải quan cấp trên, Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư cùng cấp.

- Cấp tỉnh trước ngày 10 tháng 7 năm trước.

- Cấp huyện trước ngày 5 tháng 7 năm trước.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp lập dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi chương trình mục tiêu quốc gia gửi Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 7 năm trước.

c) Cơ quan tài chính các cấp chủ trì phối hợp với cơ quan kế hoạch đầu tư và các đơn vị liên quan xem xét, tổng hợp, lập dự toán ngân sách cấp mình báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để trình Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (đối với cấp xã).

- Cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 7 năm trước.

- Cấp huyện trước ngày 05 tháng 7 năm trước.

- Cấp xã trước ngày 30 tháng 6 năm trước.

4. Thời gian báo cáo, thảo luận dự toán

a) Cơ quan Tài chính các cấp và các ngành liên quan tham mưu giúp UBND cùng cấp báo cáo cơ quan Tài chính cấp trên, cơ quan quản lý lĩnh vực cấp trên (đối với dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ) dự toán đã được Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (đối với cấp xã) xem xét:

- Cấp tỉnh trước ngày 20 tháng 7 năm trước.

- Cấp huyện trước ngày 10 tháng 7 năm trước.

- Cấp xã trước ngày 05 tháng 7 năm trước.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia cấp trên dự toán chi xây dựng cơ bản và dự toán chi chương trình mục tiêu Quốc gia đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trước ngày 20 tháng 7 năm trước.

c) Cơ quan Tài chính các cấp tổ chức làm việc để thảo luận về dự toán ngân sách với cơ quan, đơn vị cùng cấp, Ủy ban nhân dân và cơ quan Tài chính cấp dưới (đối với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách).

- Cấp tỉnh trước ngày 10 tháng 11 năm trước.

- Cấp huyện trước ngày 20 tháng 10 năm trước.

5. Thời gian trình dự toán

a) Trên cơ sở quyết định giao nhiệm vụ thu - chi của cấp trên, cơ quan Tài chính có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban Nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách theo quy định:

- Cấp tỉnh trước ngày 05 tháng 12 năm trước.

- Cấp huyện trước ngày 15 tháng 12 năm trước.

- Cấp xã trước ngày 25 tháng 12 năm trước.

b) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, cơ quan Tài chính trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định giao dự toán ngân sách theo quy định:

- Cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 12 năm trước.

- Cấp huyện trước ngày 25 tháng 12 năm trước.

c) Các đơn vị dự toán cấp I tổ chức phân bổ và giao dự toán ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

6. Thời gian báo cáo quyết định dự toán

Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân cùng cấp giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới; đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính về dự toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

7. Thời gian lập lại dự toán ngân sách cấp huyện, cấp xã

Trường hợp dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình chưa được Hội đồng nhân dân thông qua, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã lập lại dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình, trình Hội đồng nhân dân quyết định:

a) Cấp huyện trước ngày 20 tháng 12 năm trước;

b) Cấp xã trước ngày 30 tháng 12 năm trước.

Điều 6. Tài liệu thuyết minh cơ sở phân bổ, giao dự toán ngân sách

1. Đơn vị dự toán cấp I ở địa phương giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc theo mẫu B, mẫu C phụ lục 2 (kèm theo mẫu

biểu số 48 và biểu số 49 phụ lục 1) ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC, gửi cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (gửi bản chi tiết theo từng đơn vị sử dụng ngân sách) để thực hiện. Đồng thời, gửi Sở Tài chính các tài liệu thuyết minh cơ sở phân bổ, giao dự toán ngân sách để phục vụ công tác kiểm tra phân bổ giao dự toán như sau:

a) Đối với kinh phí tự chủ của cơ quan Đảng, quản lý hành chính, tổ chức chính trị xã hội; kinh phí hoạt động thường xuyên (phân bổ theo định mức) của các đơn vị sự nghiệp, các hội đoàn thể:

- Bảng tính toán số liệu phân bổ dự toán;

- Các văn bản phát sinh mới (so với tài liệu đã gửi Sở Tài chính tại thời điểm lập dự toán) liên quan đến quyết định giao biên chế, tiền lương;

b) Đối với kinh phí không tự chủ của cơ quan Đảng, quản lý hành chính, tổ chức chính trị xã hội; kinh phí giao theo các nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị sự nghiệp, các hội đoàn thể:

- Các văn bản phát sinh mới (so với tài liệu đã gửi Sở Tài chính tại thời điểm lập dự toán);

- Biểu dự toán chi tiết có thuyết minh cơ sở lập dự toán: Số đối tượng, nội dung chi, mức chi ... ;

- Các tài liệu làm cơ sở xác định số kinh phí được phân bổ: Giấy báo giá, hợp đồng, quyết định phê duyệt dự toán, quyết định phê duyệt quyết toán ...;

2. Biểu tổng hợp phân bổ dự toán chi theo biểu mẫu số 04.

Mục 2

MỨC RÚT DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH, RÚT DỰ TOÁN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

Điều 7. Mức dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách hàng tháng

Để đảm bảo nhu cầu chi theo dự toán và khả năng cân đối theo tiến độ thu ngân sách, việc rút dự toán chi bổ sung cân đối hàng tháng tối đa không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút một tháng không vượt quá 12% dự toán năm và đảm bảo tổng mức rút quý I không vượt quá 36% dự toán năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, thông báo bằng văn bản để UBND cấp huyện và KBNN thực hiện.

Điều 8. Rút dự toán của ngân sách cấp huyện đối với bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh

Căn cứ chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ và mức tạm ứng theo quy định, Phòng Tài chính Kế hoạch thực hiện rút dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các

huyện, thành phố, thị xã, mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng chương trình, dự án, nhiệm vụ. Trường hợp rút dự toán nhưng không sử dụng hết hoặc sử dụng không đúng mục tiêu, thì phải hoàn trả ngân sách tỉnh.

Mục 3

THỜI GIAN BÁO CÁO, MẪU BIỂU BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC; THỜI GIAN GỬI BÁO CÁO QUYẾT TOÁN; THỜI HẠN THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN

Điều 9. Thời gian và mẫu biểu báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước

1. Cơ quan tài chính các cấp ở địa phương định kỳ ngày 20 hằng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan về việc thực hiện thu, chi ngân sách địa phương theo mẫu biểu số 05 đến biểu mẫu số 06 kèm theo;

2. Định kỳ ngày 15 hằng tháng UBND cấp xã báo cáo Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện; ngày 18 hằng tháng Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện báo cáo Sở Tài chính về tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên theo mẫu biểu số 07 kèm theo;

3. Định kỳ ngày 18 tháng cuối quý, đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp về thực hiện thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo mẫu biểu số 54 phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC; báo cáo các cơ quan có liên quan khác về thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

4. Định kỳ ngày 15 hằng tháng Ủy ban nhân dân cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính cấp trên về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương theo mẫu biểu số 08 đến biểu mẫu số 09 kèm theo. Đối với nội dung báo cáo Bộ Tài chính về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương, giao Sở Tài chính có trách nhiệm định kỳ hằng tháng, quý báo cáo Bộ Tài chính theo mẫu biểu số 55 đến mẫu biểu số 57 phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

Điều 10. Thời gian gửi báo cáo quyết toán; thời hạn thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách hằng năm

1. Thời gian gửi báo cáo quyết toán

- Quyết toán năm của đơn vị dự toán cấp II, cấp III do đơn vị dự toán cấp I quy định nhưng phải đảm bảo thời gian để đơn vị dự toán cấp I xét duyệt, tổng hợp, lập gửi cơ quan Tài chính cùng cấp trước ngày 25 tháng 3 năm sau đối với cấp tỉnh và trước ngày 25 tháng 2 năm sau đối với cấp huyện.

- Quyết toán năm của ngân sách các cấp chính quyền địa phương do cơ quan Tài chính lập gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét:

- + Cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 9 năm sau.
- + Cấp huyện trước ngày 01 tháng 4 năm sau.
- + Cấp xã trước ngày 01 tháng 3 năm sau.

2. Thời hạn thẩm định, xét duyệt quyết toán

- Thẩm định, xét duyệt quyết toán năm của cơ quan tài chính cùng cấp đối với đơn vị dự toán cấp I trực thuộc phải hoàn thành đúng thời hạn: cấp tỉnh tối đa 25 ngày, cấp huyện tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán.

- Thẩm định quyết toán năm của cơ quan Tài chính cấp trên cho ngân sách cấp dưới phải hoàn thành đúng thời hạn: cấp tỉnh tối đa 25 ngày, cấp huyện tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố, thị xã thực hiện lập dự toán, thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định;

2. Cục Thuế, Cục Hải quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã; các đơn vị dự toán ngân sách cấp I, các đơn vị sử dụng ngân sách, có trách nhiệm thực hiện việc lập, chấp hành, quyết toán ngân sách theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định. / *Thư*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tử Quỳnh